

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2018/HS-ST**

Ngày: 11/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà V Thị Hiệp.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Hứa Mỹ P** (tên thường gọi là M); Sinh ngày: 21/01/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 111 đường ĐC, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 379/3/1 đường THĐ, khu phố M, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa Quốc H và bà: Nguyễn Thị M; Có chồng: Không và con: Có 02 người con, lớn sinh ngày 24/6/2015, nhỏ sinh ngày 27/12/2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/4/2018.

(có mặt)

2. **Nguyễn Văn V**; Sinh năm: 1995; Tại: Tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Tổ B, ấp B, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Võ Kim U; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/4/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Phan Thị Hồng N; Sinh năm: 1999; Thường trú: Xóm B, xã KC, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: 35/19 đường D, Phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ ngày 29/4/2018, Hứa Mỹ P và Nguyễn Văn V (cả hai chung sống như vợ chồng) đến trạm dừng xe buýt ở khu vực công viên PL thuộc Phường M, Quận F tìm tài sản chiếm đoạt. Tại đây, P phát hiện bà Phan Thị Hồng N đang từ trên xe buýt bước xuống, trên tay bà N có cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc nên nói với V là để P qua dàn cảnh đánh bà N, còn V sẽ lấy chiếc điện thoại. Sau khi V đồng ý, P đi đến chỗ bà N dùng tay trái nắm tóc, tay phải tát vào mặt và thúc đầu gối vào bụng bà N, đồng thời đe dọa nếu bà N tri hô thì P sẽ bóp cổ bà N chết. Trong lúc P đánh bà N, V lấy chiếc điện thoại trong túi áo khoác của bà N, nhưng bị bà N phát hiện tri hô. Ngay lúc này, lực lượng trinh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện hành vi của P và V nên bắt giữ cả hai giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1274/TCKH ngày 10 tháng 8 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 64-Gb màu vàng - gold, có giá là: 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V về tội « Cướp tài sản » theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nếu bà Phan Thị Hồng N tri hô để chiếm đoạt của bà N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng tại trạm dừng xe buýt ở khu vực công viên PL, Phường M, Quận F vào khoảng 17 giờ ngày 29/4/2018 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hứa Mỹ P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp tài sản » theo khoản 1 Điều 168; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp tài sản » theo khoản 1 Điều 168; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại Phan Thị Hồng N, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V đã phạm tội « Cướp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V đã dùng vũ lực tấn công bà Phan Thị Hồng N làm bà N lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 64-Gb màu vàng - gold trị giá 4.000.000 đồng, là phạm tội « Cướp tài sản » thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V là quá táo bạo và liều lĩnh, thực hiện công khai giữa nơi đông người. Hành vi này không những đã trực

tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người có tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng đều do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án, bị cáo Hứa Mỹ P là người chủ động rủ rê, bị cáo ngoài việc trực tiếp dùng V lực tấn công bà Phan Thị Hồng N, còn đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nếu bà N tri hô. Bị cáo Nguyễn Văn V là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu. Riêng bị cáo P còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo này không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Thị Hồng N không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 (loại 64Gb) màu vàng - gold cho bà Phan Thị Hồng N (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/8/2018 - BL99), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Các bị cáo Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Hứa Mỹ P (M), Nguyễn Văn V** phạm tội « Cướp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hứa Mỹ P (M)** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2018.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo **Hứa Mỹ P, Nguyễn Văn V** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên